TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 5 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Hoàng.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Tú - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Liên Quốc H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Chà L, xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Hà Kiều L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Chà L, xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, ông Liên Quốc H và bà Hà Kiều L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông H trình bày là do bất đồng quan điểm, ý kiến trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng cự cải, đánh nhau nên ông không thể tiếp tục chung sống với bà L được nữa. Sự việc mâu thuẫn giữa vợ chồng được cha, mẹ hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành và ông, bà không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay ông H xác định không còn tình cảm với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung, ông H xác định có một người con chung là Liên Vũ Luân, sinh ngày 10/02/1998, hiện con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được nên khi ly hôn, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, ông H xác định có nhưng giữa ông và bà L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại, ông H khai không có.

Đối với bà Hà Kiều L (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng bà không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Liên Quốc H (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Tuy bị đơn không đến Tòa, không nộp ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng do quan hệ hôn nhân giữa nguyên và bị đơn có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân trên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Về con chung là Liên Vũ Luân, sinh ngày 10/02/1998, hiện con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được. Khi ly hôn, nguyên đơn không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa ông Liên Quốc H và bà Hà Kiều L.

- Về con chung là Liên Vũ Luân, sinh ngày 10/02/1998, hiện con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân được. Khi ly hôn, ông Liên Quốc H không đặt ra yêu cầu gì về con nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung, ông Liên Quốc H không yêu cầu mà giữa ông với bà Hà Kiều L Tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung, ông Liên Quốc H khai không có nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Liên Quốc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 14 tháng 3 năm 2025, ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003936 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Ông H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân